

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định các nguyên tắc, nguồn vốn, tiêu chí và định mức phân bổ ổn định vốn đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố trong 2 năm 2009 - 2010

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định 210/2006/QĐ-TTg ngày 12/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008 về các nguyên tắc, nguồn vốn, tiêu chí và định mức phân bổ ổn định vốn đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố trong 2 năm 2009 - 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 10;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 406/TTr-KHĐT ngày 01/8/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định các nguyên tắc, nguồn vốn, tiêu chí và định mức phân bổ ổn định vốn đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố trong 2 năm 2009 - 2010 như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ vốn:

- Cân đối vốn đầu tư phát triển phải bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đúng cơ cấu được Trung ương giao, các dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phải quản lý chặt chẽ theo pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

- Ưu tiên đầu tư cho các huyện đặc biệt khó khăn để đẩy nhanh tốc độ phát triển, giảm sự chênh lệch giữa các vùng. Bố trí nguồn lực đầu tư để thực hiện các chính sách phát triển theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh.

- Đảm bảo cơ cấu đầu tư hợp lý giữa lĩnh vực kinh tế và xã hội.

- Ưu tiên đầu tư công trình trọng điểm.

2. Nguồn vốn phân bổ:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản trong cân đối của ngân sách tỉnh (không tính nguồn thu tiền sử dụng đất): 60% phân bổ ổn định cho ngân sách huyện, thành phố; 40% ngân sách tỉnh bố trí tập trung cho khối các sở, ngành và các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 18/10/2002 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010: Ngân sách tỉnh bố trí tập trung cho khối các sở, ngành và các dự án trọng điểm của tỉnh, hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố.

- Nguồn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu cụ thể và các nguồn vốn khác: ngân sách tỉnh bố trí tập trung theo dự án hoặc ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố.

3. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn:

a) Tiêu chí dân số chung: bao gồm tổng dân số và số người dân tộc thiểu số

- Tổng dân số:

Tổng dân số	Điểm
5.000 người	1

- Số người dân tộc thiểu số:

Dân tộc thiểu số	Điểm
5.000 người	1

Tổng dân số để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu dân số trung bình năm 2007 theo Niên giám Thống kê năm 2007.

Số người dân tộc thiểu số để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu tổng hợp cuối năm 2007.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển: tính bằng tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn năm 2005):

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
10%	1

Tỷ lệ hộ nghèo để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2007 theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Tiêu chí diện tích tự nhiên:

Diện tích tự nhiên	Điểm
Dưới 200 km ² tính	5
Từ 200 đến dưới 500 km ² , cứ tăng 100 km ² được cộng thêm	0,3

Từ 500 đến dưới 1.000 km ² , cứ tăng 100 km ² được cộng thêm	0,2
Từ 1.000 km ² trở lên, cứ tăng 100 km ² được cộng thêm	0,1

d) *Tiêu chí về đơn vị hành chính*, bao gồm: khu vực; số đơn vị hành chính cấp xã, số xã đặc biệt khó khăn; số buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Tiêu chí Khu vực tính theo huyện đặc biệt khó khăn được Ủy ban dân tộc công nhận:

Huyện đặc biệt khó khăn	Điểm
1 huyện	20

- Tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã được lấy theo số liệu cuối năm 2007:

Số đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
5 đơn vị	3
Từ đơn vị thứ 6 đến thứ 10 mỗi đơn vị tính thêm	0,5
Từ đơn vị thứ 11 trở lên mỗi đơn vị tính thêm	0,3

- Tiêu chí xã đặc biệt khó khăn tính theo số xã thuộc diện được hưởng Chương trình 135 đến cuối năm 2007.

Xã đặc biệt khó khăn	Điểm
1 xã	0,5

- Tiêu chí số buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ lấy theo số liệu cuối năm 2007 của Ban Dân tộc:

Số buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	Điểm
5 buôn	3
Từ 6 buôn trở lên mỗi buôn tính thêm	0,1

e) *Tiêu chí khác*: Thực hiện theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy

- Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội các huyện biên giới:

Huyện biên giới	Điểm
1 huyện	15

- Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội các huyện nghèo:

Huyện nghèo	Điểm
1 huyện	10

- Nghị quyết về phát triển đô thị trung tâm - thành phố Buôn Ma Thuột:

Đô thị trung tâm	Điểm
Thành phố Buôn Ma Thuột	10

- Đầu tư cho huyện mới thành lập:

Huyện mới thành lập	Điểm
Huyện Cư Kuin	10

4. Xác định mức vốn đầu tư trong cân đối của các huyện, thành phố:

a) Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thành phố và tổng số điểm của 14 huyện, thành phố làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối, theo các công thức sau:

- *Điểm của tiêu chí dân số:*

+ Gọi tổng số điểm tiêu chí dân số của huyện thứ i là A_i ;

+ Gọi số điểm của dân số chung huyện thứ i là h_i ;

+ Gọi số điểm của số dân tộc thiểu số huyện thứ i là k_i .

Điểm của tiêu chí dân số huyện thứ i sẽ là: $A_i = h_i + k_i$.

- *Điểm của tiêu chí trình độ phát triển* được tính bằng điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo được lấy theo số liệu tổng hợp của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cuối năm 2007:

Gọi số điểm của tiêu chí trình độ phát triển huyện thứ i là B_i .

- *Điểm của tiêu chí diện tích tự nhiên:*

Gọi số điểm tiêu chí diện tích tự nhiên của huyện thứ i là C_i .

- *Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính:*

+ Gọi số điểm của tiêu chí huyện đặc biệt khó khăn là Q ;

+ Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã huyện thứ i là x_i ;

+ Gọi số điểm của tiêu chí xã đặc biệt khó khăn huyện thứ i là r_i ;

+ Gọi số điểm của tiêu chí số buôn đồng bào dân tộc thiểu số huyện thứ i là f_i ;

Tổng số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính huyện thứ i là D_i :

$$D_i = Q + x_i + r_i + f_i$$

- *Điểm của tiêu chí khác:*

+ Gọi số điểm của tiêu chí huyện biên giới là G ;

+ Gọi số điểm của tiêu chí huyện nghèo là N ;

+ Gọi số điểm của thành phố Buôn Ma Thuột là M ;

+ Gọi số điểm của huyện mới thành lập Cư Kuin là T ;

Tổng số điểm của huyện thứ i là u_i , ta có:

$$u_i = A_i + B_i + C_i + D_i + G + N + M + T$$

- *Tổng số điểm của 14 huyện, thành phố là y , ta có:*

$$y = \sum_{i=1}^{14} u_i$$

- b) Số vốn định mức cho 1 điểm phân bổ được tính theo công thức:
Gọi v là tổng số vốn trong cân đối bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố (60% số vốn trong cân đối của ngân sách tỉnh không tính tiền sử dụng đất).
 Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư, ta có:

$$Z = \frac{v}{y}$$

- c) Tổng số vốn trong cân đối của từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

Gọi V_i là số vốn trong cân đối của huyện thứ i , ta có:

$$V_i = Z \times u_i$$

Điều 2. Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ mức vốn phân bổ chi đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện, thành phố quyết định mức vốn huy động ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng các công trình của địa phương; quyết định phân bổ kế hoạch vốn đầu tư hàng năm cho các danh mục công trình, dự án do địa phương quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, CV các
Các BPNC của Văn phòng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lữ Ngọc Cư